

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2017

V/v Tranh chấp HNGĐ -

Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương;

2. Bà Lương Thị Kim Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 83/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Ái D**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm chị Hồ Ái D là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị D và anh C chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C ngày 23/12/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Từ tháng 4/2014, chị D và anh C thường xuyên xảy ra cự cãi, bất đồng quan điểm. Anh C đã bỏ nhà đi từ tháng 4/2014 cho đến nay, chị D không biết anh C đi đâu. Chị D đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh C. Nay, chị D yêu cầu được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Quỳnh A, sinh ngày 16/8/2013. Hiện con chung đang sống với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị D trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Chị D đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết việc dân sự và được Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu tại Quyết định số: 03/2017/QĐDS-ST ngày 07/4/2017 về việc tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Văn C.

Nay chị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị đối với anh Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Hồ Ái D có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn*”.

Anh Nguyễn Văn C là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: tổ 14, ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

Anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

2. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị D và anh C chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C ngày 23/12/2013, do đó hôn nhân giữa chị D và anh C là hợp pháp. Chị D cho rằng, sau khi chị D sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh C bỏ địa phương đi không liên lạc về cho chị D, chị D đã thông báo tìm kiếm anh C nhưng anh C cũng không về. Tháng 11/2016, chị D đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh C và được Tòa án chấp nhận tại Quyết định số: 03/2017/QĐDS-ST ngày 07/4/2017. Nay, chị D xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh C. Xét đơn yêu cầu xin ly hôn của chị D là chính đáng vì thực tế từ năm 2014 đến nay anh C đã bỏ địa phương đi và Tòa án đã tuyên bố anh C mất tích. Do đó chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Quỳnh A, sinh ngày 16/8/2013, hiện đang sống với chị D. Nay ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Do yêu cầu của chị D là tự nguyện và phù hợp nên căn cứ vào Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận yêu cầu của chị D.

Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị D trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 13225 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Hồ Ái D.

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Ái D được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Chị Hồ Ái D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hồ Quỳnh A, sinh ngày 16/8/2013. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Hồ Ái D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hồ Ái D trình bày không có nợ chung.

Về án phí: Chị Hồ Ái D phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 theo biên lai thu tiền số 13225 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Hữu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Mai Hương – Lương Thị Kim Vân

Trần Hữu Hà